

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày 14 -7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Tô Thị Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Giới

2. Ông Trần Hữu Trung

- Thư ký phiên toà: ông Hoàng Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm **công khai** vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST - HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 59/2022/QĐXXST- HS** ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với:

*** Các bị cáo:**

1/ Trần Mạnh Th, sinh ngày 10/11/1988 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn LX 2, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Ngô Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/11/2021 (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh). Có mặt.

2/ Nguyễn Văn Q, sinh ngày 11/4/1995 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L; vợ, con: chưa có.

Tiền án: ngày 26/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2020.

Tiền sự: không.

Nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/11/2021 (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh). Có mặt.

3/ Nguyễn Văn B, sinh ngày 12/01/1988 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 4, khu TL 2, phường Ph, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng và bà Bùi Thị B; có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: không.

Tiền sự: ngày 21/10/2020, bị Công an phường Phương Nam, thành phố Uông Bí xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giam ngày 11/3/2022 (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh). Có mặt.

*** Bị hại:**

1/ Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Ng - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ. Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng Th - Chức vụ: Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã Đ (theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng giải quyết vụ án hình sự số 1077/QĐ-UBND ngày 13/7/2022). Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Lương Văn Đ - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Tùng G - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã H, thị xã Đ (theo Giấy ủy quyền số 02/UBND-GUQ ngày 07/7/2022). Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 và ông Nguyễn Đông H, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: khu H, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Đều vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn LX 1, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Chị Trần Thị N, sinh năm 1984; địa chỉ: khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ 1, khu D, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4/ Bà Ngô Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ: tổ 2, khu Đ, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

5/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: khu Đ, phường Ph, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1958; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Chị Yên Thu N, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn LX 1, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8/2021 đến ngày 11/9/2021, trên địa bàn khu H, phường H; Các thôn LX 1, LX 6 và thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Trần Mạnh Th đã rủ Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại khu Đ, phường Ph, thành phố U (đều là các đối tượng nghiện chất ma túy) thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ một ngày cuối tháng 8 năm 2021, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu jupiter biển kiểm soát 14P3 - 3166 (xe mượn của chị Yên Thị Ng, sinh năm 1997, trú tại: Thôn 1, xã H là em dâu của Th) chở Q đến Trạm bơm thủy nông Khe Ươn 2 (thuộc quyền quản lý của Phòng kinh tế hạ tầng Ủy ban nhân dân thị xã Đ) tại thôn LX 1, xã H, thị xã Đ với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi, Th mang theo 01 (một) thanh “xà cày” bằng kim loại (dài khoảng 70 cm, đường kính 02 cm). Lợi dụng trạm bơm không có người trông coi và không có người qua lại, Th và Q đi vào bên trong trạm bơm nhìn thấy 06 (sáu) ô cửa sổ có kích thước tương tự nhau, mỗi ô cửa có 01 khung sắt kích thước (01 x 1,5)m và 02 cánh cửa (loại cửa pano sắt kín), kích thước mỗi cánh cửa (05, x 0,75 x 0,02)m. Th và Q thay nhau cầm thanh xà cày luồn vào mép tường phía dưới các cánh cửa sổ và dùng lực cạy lần lượt toàn bộ các cánh cửa và các khung cửa của 6 bộ cửa sổ trên ra khỏi vị trí (Trong quá trình cạy phá có 03 (ba) thanh sắt kích thước khoảng (1,5 x 0,01) m/01 thanh rời ra từ các khung cửa sổ trên). Sau khi cạy xong, Q điều khiển xe mô tô chở Th mang 12 (mười hai) cánh cửa sổ trên đến cửa hàng thu mua phế liệu ở khu vực phường M (không nhớ rõ địa điểm), Th trực tiếp giao dịch bán số cánh cửa trên cho chủ cửa hàng, khi cân 12 cánh cửa được khoảng 70 kg bán được 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Sau đó, Th và Q quay lại Trạm bơm chở tiếp 06 (sáu) khung cửa sổ bằng sắt (kiểu ô hoa thoáng) và 03 (ba) thanh sắt đem đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, trú tại tổ 1, khu D, phường M, thị xã Đ, cân được 38,5 kg và bán được 415.000 đồng (Bốn trăm mười lăm nghìn đồng). Số tiền trên, Th và Q đã dùng để mua ma túy và sử dụng chung hết. Quá trình điều tra, anh H đã giao nộp 06 (sáu) khung sắt và 03 (ba) thanh sắt, còn 12 cánh cửa sổ không thu giữ được.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 02 tháng 9 năm 2021, Th tiếp tục rủ Q đi trộm cắp tài sản rồi điều khiển xe mô tô gắn biển số 14P3-3166 chở Q và mang theo 01 (một) thanh xà cày đến nhà văn hóa thôn H, xã H, thị xã Đ. Cả hai quan sát xung quanh không có người qua lại, thấy hai cánh cổng ra vào nhà văn hóa (loại cổng bằng sắt, kiểu chân song thoáng, kích thước khoảng (1,5 x 2)m) đang mở không khóa, bản lề gắn giữa cổng và trụ tường, bị han rỉ nên Th và Q cùng nhau dùng tay lay và bẻ lần lượt từng cánh cổng làm gãy bản lề và rời cánh cổng ra khỏi trụ cổng. Sau đó cả hai khiêng từng cánh cổng để lên yên xe mô tô, Th ngồi sau giữ 02 (hai) cánh cổng còn Q

điều khiển xe chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Trần Thị Nh, sinh năm 1984, trú tại khu Y, phường Y, thị xã Đ, Th trực tiếp bán 2 cánh cổng trên cho chị Nh, khi cân được 60 kg, chị Nh trả cho Th 10.000đ/ 01 kg là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), cả hai đã sử dụng hết số tiền trên.

Sau khi mua, chị Nh đã bán lại 02 cánh cổng trên cho một người thu mua phế liệu (không rõ lai lịch địa chỉ) được lãi 30.000đ (ba mươi nghìn đồng) nên quá trình điều tra không thu hồi được.

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 05 tháng 9 năm 2021, Th điều khiển xe mô tô gắn biển số 14P3-3166 và mang theo 01 (một) thanh xà cày trên chở theo Q đi đến Nhà văn hóa thôn LX 6, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với mục đích trộm cắp tài sản. Đến nơi, quan sát xung quanh không có người qua lại, Th dựng xe mô tô rồi đi vào thấy cánh cổng bên trái (bằng sắt, có kích thước khoảng (2,5 x 02) m, kiểu chấn song thoáng) của Nhà văn hóa đang buộc dây thép gắn với cánh cổng bên phải dựa vào tường nên Th tháo dây thép ra thì thấy cánh cổng rời ra nên dựng ở đó. Th và Q tiếp tục đi vào khu vực nhà vệ sinh, dùng tay nhấc mỗi người một cánh cửa ra vào của nhà vệ sinh bằng sắt, loại hàn kín, kích thước mỗi cánh cửa khoảng (0,6 x 2 x 0,02)m, bê ra để dựng phía ngoài xe mô tô. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô chở Th tiếp tục đem 02 (hai) cánh cửa và 01 (một) cánh cổng trên đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Trần Thị Nh cân tất cả được khoảng 60kg, chị Nh đã trả cho Th 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền trên, Th và Q dùng để mua ma túy và sử dụng hết.

Sau khi mua, chị Nh đã bán lại số cánh cửa và cánh cổng trên cho một người thu mua phế liệu (không rõ lai lịch địa chỉ) được lãi 30.000đ (ba mươi nghìn đồng), quá trình điều tra không thu hồi được.

Vụ thứ tư: Biết khu H, phường H, thị xã Đ có ngôi nhà không có người ở (nhà thuộc sở hữu của gia đình chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 trú tại khu H, phường H, thị xã Đ) nên khoảng 10 giờ ngày 06 tháng 9 năm 2021, Th điều khiển xe mô tô chở theo Q và cầm theo 01 (một) thanh “xà cày” đến ngôi nhà trên để trộm cắp tài sản.

Đến nơi, quan sát xung quanh, thấy ngôi nhà (loại nhà 3 gian, mỗi gian có 01 cửa ra vào, mỗi cửa gồm 02 cánh, (loại cửa pano bằng sắt kín, kích thước mỗi cánh cao khoảng 02 m, rộng khoảng 70 cm, dày khoảng 04 cm); thấy không có người qua lại nên cả 2 dựng xe ở sân rồi đến vị trí cửa của gian thứ nhất phía bên phải của ngôi nhà, Th giữ từng cánh cửa để Q dùng thanh xà cày đem theo cạy từng cánh cửa ra khỏi bản lề, sau đó cả hai bê ra xe mô tô rồi chở đi bán tại cửa hàng thu mua phế liệu của chị Ngô Thị L, sinh năm 1970, trú tại tổ 2, khu Đ, phường M, thị xã Đ, Th trực tiếp giao dịch bán, khi cân cả 2 cánh cửa được 65 kg và được chị L trả cho 695.000 đồng (Sáu trăm chín mươi năm nghìn đồng). Sau khi mua, chị L đã bán lại 02 cánh cửa trên cho một người thu mua phế liệu (không rõ lai lịch địa chỉ) được lãi 32.500đ (Ba mươi hai nghìn năm trăm đồng), nên quá trình điều tra không thu hồi được. Số tiền bán tài sản trên, Th và Q đã dùng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2021, Th rủ Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại khu Đ, phường Ph, thành phố U tiếp tục đi đến ngôi nhà của chị Nguyễn Thị H ở khu H, phường H, thị xã Đ để trộm cắp tài sản, Th điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 14P3-3166 một mình đi

trước dẫn đường và mang theo 01 (một) thanh “xà cày”, còn T chở B đi một xe mô tô nhãn hiệu sirius (không rõ biển kiểm soát) phía sau. Khi đến ngôi nhà trên, cả ba đã quan sát xung quanh không có người qua lại nên Th dựng xe ở sân rồi cùng với B đi vào trộm cắp tài sản, còn T đứng ở bên ngoài canh gác. Th và B vào gian phòng thứ nhất bên phải của ngôi nhà, thấy ngăn cách giữa phòng khách và phòng ngủ ở trong ngôi nhà là 01 cửa nhôm kính (dạng cửa lùa có 2 cánh, kích thước mỗi cánh cao khoảng 02 m, rộng khoảng 70 cm, loại cửa khung nhôm màu vàng dày khoảng 04 cm, pano bằng kính (loại kính có độ dày 04 mm); Th và B cùng nhau dùng tay tháo dỡ 02 (hai) cánh cửa nhôm kính trên ra khỏi vị trí, rồi T dùng thanh xà cày đem theo đập vỡ các tấm kính của một cánh cửa rồi bẻ đứt rời phần khung nhôm của cánh cửa ra thành các đoạn ngắn. Sau đó cùng B bê ra xe của Th, cả 2 tiếp tục khiêng cánh cửa còn lại vừa tháo xong lên xe mô tô do T điều khiển. Sau đó Thắng điều khiển xe chở số thanh nhôm đi trước, B điều khiển xe chở Trọng cùng cánh cửa nhôm kính đi sau lên khu vực phường Y để bán.

Trên đường đi, T và B đến một khu đất trống (cách khu vực trộm cắp khoảng 02 km) thuộc khu H, phường H, thị xã Đ và dùng viên gạch nhặt ở đường đập vỡ hết các tấm kính của cánh cửa nhôm và bẻ phần khung nhôm ra thành các đoạn ngắn (đoạn ngắn nhất khoảng 60 cm, đoạn dài nhất khoảng 02 m). Sau đó, Th, B và T đã chở số nhôm lấy được từ 02 (hai) cánh cửa nhôm nói trên đến điểm thu mua phế liệu của chị Trần Thị Nh, ở khu Y, phường Y, thị xã Đ để bán. Khi cân tổng số nhôm được 13kg nhôm và được chị N trả cho 455.000đ (Bốn trăm năm mươi năm nghìn đồng), số tiền trên Th, B và T đã cùng nhau mua ma túy sử dụng. Ngày 11/9/2021, chị N đã tự nguyện nộp lại 13kg nhôm cho Cơ quan điều tra.

Sau khi phạm tội, Nguyễn Văn B đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 11/3/2022 bị bắt truy nã.

Ngày 04/10/2021, Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường tại ngôi nhà của chị Nguyễn Thị H ở khu H, phường H, thị xã Đ đã thu giữ 01 (một) thanh xà cày bằng kim loại, kích thước dài 74 cm, đường kính 02 cm.

Đối với 11 (mười một) thanh nhôm màu vàng và 10 (mười) mảnh kính là tài sản hợp pháp của gia đình chị Nguyễn Thị H; 06 (sáu) khung cửa sổ bằng sắt loại ô thoáng và 03 (ba) thanh sắt là tài sản hợp pháp của Ủy ban nhân dân thị xã Đ. Ngày 24/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu.

Các bị cáo Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với yêu cầu bồi thường dân sự: bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Đông H yêu cầu bị cáo Trần Mạnh Th và Nguyễn Văn Q phải bồi thường đối với 02 cánh cửa ra vào bằng sắt (không thu hồi được) là 5.000.000đ. Tại phiên tòa các bị cáo Th, Q nhất trí bồi thường số tiền trên.

- Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thị xã Đ có Đơn trình bày mất tài sản thể hiện: ngày 20/12/2021, qua kiểm tra, phòng Kinh tế thị xã Đ phát hiện tại Nhà quản lý thuộc công trình hồ Khe Ươn II, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh thuộc thẩm quyền quản lý của phòng Kinh tế bị mất 12 cánh cửa sổ kim loại và 06 khung cửa sổ bằng kim loại.

Nay, UBND thị xã Đ đã được nhận lại 06 khung cửa bằng kim loại và 03 thanh kim loại được tách ra từ khung cửa sổ nên không có yêu cầu hay đề nghị gì; đối với 12 cánh cửa sổ bằng sắt không thu hồi được, quan điểm của UBND thị xã Đ cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

- Bị hại bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đông H có lời khai thể hiện: vào ngày 10/9/2021 và ngày 11/9/2021, gia đình ông bà đã bị kẻ gian lợi dụng đột nhập vào ngôi nhà 3 gian tại khu H, phường H, thị xã Đ do không có người trông coi, quản lý nên đã bị lấy đi 04 cánh cửa ra vào bằng sắt và 02 cánh cửa lùa bằng nhôm.

Đến nay, gia đình ông bà đã được nhận lại 02 cánh cửa ra vào bằng sắt, 11 thanh nhôm màu vàng và 10 mảnh kính không rõ hình dáng; đối với 02 cánh cửa ra vào bằng sắt (không thu hồi được), bà H và ông H yêu cầu các bị cáo Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho gia đình ông bà số tiền là 5.000.000đ.

- Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, bà Trần Thị L (Trưởng thôn, quản lý Nhà văn hóa thôn LX 6) có lời khai thể hiện: vào khoảng 08 giờ ngày 06/9/2021, bà phát hiện Nhà văn hóa thôn LX 6 bị kẻ gian đột nhập lấy mất 02 cánh cửa nhà vệ sinh làm bằng sắt và 01 cánh cổng ra vào bằng sắt. Những tài sản trên được Nhà văn hóa thôn lắp đặt vào năm 2014, nguồn kinh phí do nhân dân đóng góp.

- Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, bà Nguyễn Thị S (Trưởng thôn, quản lý Nhà văn hóa thôn H) có lời khai thể hiện: vào ngày 03/9/2021, bà phát hiện Nhà văn hóa thôn H bị mất trộm 02 cánh cổng ra vào bằng sắt. Những tài sản trên được Nhà văn hóa thôn lắp đặt vào năm 2012, nguồn kinh phí do nhân dân đóng góp.

Đến nay, Ủy ban nhân dân xã H chưa được nhận lại các tài sản bị trộm cắp, tuy nhiên xét thấy các bị cáo đều là những đối tượng nghiện, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị N có lời khai thể hiện: chị làm nghề thu mua phế liệu, có cửa hàng tại khu Y, phường Y, thị xã Đ. Vào buổi tối ngày 02/9/2021, có 02 thanh niên đi xe mô tô (sau này chị biết tên là Th và Q) đem đến cửa hàng nhà chị, bán cho chị 02 cánh cổng, loại cổng sắt hoa thoáng, đã han rỉ, cũ, qua sử dụng. Chị cân hai cánh cổng lên được 60kg, giá 10.000đ/1kg và trả cho các bị cáo 600.000đ. Tiếp đến vào buổi tối ngày 05/9/2021, có hai thanh niên đi 1 xe mô tô đến (sau này chị biết là Th và Q) đem đến cửa hàng nhà chị và bán cho chị 01 cánh cổng, loại cổng sắt hoa thoáng và 02 cánh cửa sắt kín, đều han rỉ, cũ đã qua sử dụng. Chị cân 02 cánh cửa và 01 cánh cổng được 60kg, mua lại với giá 10.000đ/1kg và trả cho các bị cáo 600.000đ. Vào ngày 11/9/2021, chị tiếp tục mua của Th, Q, B 13 kg nhôm với giá 455.000đ.

Chị N cho biết, chị làm nghề thu mua phế liệu nên khi có người đem bán thì chị mua chứ bản thân không hỏi rõ về nguồn gốc số tài sản đó nên chị không biết những tài sản trên do trộm cắp mà có. Tổng cộng chị đã mua của các đối tượng là 120kg sắt, với giá 10.000đ/1kg; 13 kg nhôm với giá 35.000đ/1kg sau đó chị bán lại 10.500đ/1kg sắt, thu lời 60.000đ.

Sau này, để phục vụ cho công tác điều tra, chị đã tự nguyện giao nộp lại 13 kg nhôm. Nay chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 455.000đ. Đối với số tiền thu lời bất chính 60.000đ, chị sẽ nộp lại theo quy định của pháp luật.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị L có lời khai thể hiện:** chị làm nghề thu mua phế liệu, có cửa hàng tại khu Đ, phường M, thị xã Đ. Vào khoảng 12 giờ ngày 06/9/2021, có hai thanh niên (sau này chị biết tên là Th và Q) đã chở đến bán cho chị 02 cánh cửa sắt, đã han rỉ, cũ, đã qua sử dụng. Chị cân 02 cánh cửa sắt được 65kg, mua lại với giá 10.700đ/1kg và trả cho các bị cáo 695.000đ. Sau này chị đã bán lại với giá 11.200đ/1kg, thu lời 32.500đ. Khi có người đem bán thì mua, không hỏi rõ về nguồn gốc số tài sản đó nên không biết những tài sản trên do trộm cắp mà có. Đối với số tiền thu lời bất chính 32.500đ, chị sẽ nộp lại theo quy định của pháp luật.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H có lời khai thể hiện:** anh làm nghề thu mua phế liệu, có cửa hàng tại khu D, phường M, thị xã Đ. Vào khoảng cuối tháng 8 đầu tháng 9 năm 2021, có 02 thanh niên (sau này biết tên là Th và Q) đi xe mô tô chở theo 06 khung cửa sổ loại cửa ô thoáng bằng sắt đã han rỉ và 03 thanh sắt màu xanh đã han rỉ (03 thanh sắt là của khung cửa sổ này). Sau đó anh cân lên được 38,5kg, mua lại với giá 10.800đ/1kg, trả cho các bị cáo 415.000đ. Khi có người đem bán thì, không hỏi rõ về nguồn gốc số tài sản đó nên không biết những tài sản trên do trộm cắp mà có.

Sau này, để phục vụ cho công tác điều tra, anh đã tự nguyện giao nộp lại 06 khung cửa sổ bằng sắt và 03 thanh sắt. Nay, anh H không yêu cầu các bị cáo Th, Q phải bồi thường cho anh số tiền 415.000đ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T có lời khai thể hiện:** vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/9/2021, Th rủ B và Tr đi đến một ngôi nhà hoang không có người ở của gia đình chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đông H tại khu H, phường H, thị xã Đ để lấy trộm 02 cánh cửa lùa bằng nhôm. Sau đó, đem đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Trần Thị N tại khu Y, phường Y, thị xã Đ, cân lên được 13 kg nhôm, chị N đã trả 455.000đ. Tiếp đến vào khoảng trưa ngày 11/9/2021, B và T đi đến khu vực thôn LX, xã H, thị xã Đ thấy có 01 cánh cổng bờ rào bằng kim loại đang rào vườn cây nên B và T đã tháo trộm và đem đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Phạm Văn Đ, tại thôn Đ, xã Y, thị xã Đ bán với giá 100.000đ. Tuy nhiên đang trong quá trình giao dịch thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện nghi vấn và đưa về cơ quan công an để làm việc.

Trọng cùng các đối tượng tham gia vào hai vụ trộm cắp nhưng chỉ một vụ xác định được bị hại và giá trị tài sản trộm cắp dưới 2 triệu đồng, chưa đủ giá trị để truy cứu trách nhiệm hình sự nên anh đã bị Công an thị xã Đông Triều ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Việc chị Trần Thị N không yêu cầu anh cùng với các đối tượng Th, B bồi thường số tiền 455.000đ, anh không có ý kiến gì.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T có lời khai thể hiện:** Vào khoảng 11 giờ ngày 10/9/2021, khi bà đang sinh hoạt tại gia đình ở thôn LX 1, xã H, thị xã Đ thì có một nam thanh niên đeo khẩu trang đi xe đạp điện chở theo 02 cánh cửa sắt đã qua sử dụng đến bán cho bà với giá 440.000đ; người này nói

với bà do sửa nhà nên đem bán sắt vụn. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày lực lượng công an đã đến cửa hàng thu mua sắt vụn của bà thông báo 02 chiếc cánh cửa trên là tang vật của vụ án trộm cắp tài sản ở khu H, phường H, thị xã Đ. Vì vậy, bà đã bàn giao lại 02 cánh cửa trên để phục vụ công tác điều tra. Bà T khẳng định, bà không biết 02 cánh cửa trên là tài sản do trộm cắp mà có và không biết đối tượng đã bán cho bà.

- **Người làm chứng ông Phạm Văn Đ có lời khai thể hiện:** vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/9/2021, có 02 thanh niên đi xe mô tô đến và mang theo 01 cánh cửa rào sắt cũ đã qua sử dụng bán cho ông. Ông cân lên được 12,5kg, mua với giá 8.000đ/1kg. Ông định trả hai thanh niên 100.000đ nhưng chưa kịp thanh toán thì lực lượng công an đến và làm việc với hai thanh niên này. Tại chỗ hai nam thanh niên khai tên lần lượt là B và T, cánh cửa rào sắt nói trên là do B và T trộm cắp được ở khu vực xã H. Sau đó lực lượng công an đã đưa B và T về trụ sở làm việc và ông cũng đã giao nộp lại cánh cửa rào sắt để phục vụ công tác điều tra.

- **Người làm chứng chị Yên Thu Ng có lời khai thể hiện:** Chị là em dâu của Trần Mạnh Th. Vào năm 2015, chị có mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter gắn biển kiểm soát 14P3-3166 của một người không quen biết với giá 15.000.000đ, khi mua có giấy tờ xe đầy đủ. Trong quá trình sinh sống, Th có nhiều lần mượn xe của chị để đi lại. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8 năm 2021 đến ngày 11/9/2021, Th có mượn xe của chị nhưng không nói cho chị biết đi trộm cắp tài sản. Đến giữa tháng 12 năm 2021, do không có nhu cầu sử dụng nên chị đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết với giá 5.000.000đ, khi giao dịch cũng không giữ lại giấy tờ mua bán gì.

Bản cáo trạng số 55/CT -VKS-ĐT ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Mạnh Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 10 tháng 11 năm 2021). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 10 tháng 11 năm 2021). Tổng hợp hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 39 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 10 tháng 11 năm 2021). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11 tháng 3 năm 2022). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: **Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 468, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự**: buộc các bị cáo Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đông H số tiền 5.000.000đ; chia theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Hương, ông Hưng số tiền 2.500.000đ.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 thanh xà cày bằng kim loại, kích thước dài 74 cm, đường kính 02 cm.

- Về các biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự.

+ Buộc chị Trần Thị N phải nộp số tiền 60.000đ và chị Ngô Thị L phải nộp số tiền 32.500đ do thu lời bất chính vào Ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Trần Mạnh Th phải nộp lại số tiền 1.309.200đ; buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp lại số tiền 1.157.500đ; buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp lại số tiền 151.700đ để sung ngân sách Nhà nước do phạm tội mà có.

+ Buộc anh Nguyễn Văn T phải nộp lại số tiền 151.700đ vào ngân sách nhà nước do hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố:

Xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường; các sơ đồ hiện trường; các bản ảnh; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2021 và số 13/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận:

+ 06 (sáu) khung cửa sổ bằng sắt kiểu khung ô thoáng, kích thước khoảng (01 x 1,5) m/ 01 khung cửa và 03 (ba) thanh sắt kích thước khoảng (1,5 x 0,01) m/ một thanh, rời ra từ các khung cửa sổ trên, tổng khối lượng: 38,5 kg, cũ đã qua sử dụng (đã thu giữ được), có giá 415.000đ (Bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

+ 12 (mười hai) cánh cửa sổ đều bằng kim loại sắt kín (không có kính), có kích thước đồng đều như nhau khoảng (0,5 x 0,75 x 0,02) m/01 cánh cửa, tổng khối lượng khoảng 70 kg, cũ đã qua sử dụng (không thu giữ được), có giá: 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

+ 02 (hai) cánh cổng sắt, mỗi cánh kích thước khoảng (1,5 x 2) m, loại cổng bằng kim loại sắt, chấn song thoáng, tổng khối lượng hai cánh cổng: 60 kg, cũ đã qua sử dụng (không thu giữ được), có giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) cánh cổng sắt, kích thước khoảng (2,5 x 02) m, loại cổng chấn song thoáng, có khối lượng khoảng 30 kg (không thu giữ được) và 02 (hai) cánh cửa nhà vệ sinh bằng kim loại sắt, là loại hàn kín, mỗi cánh kích thước khoảng (0,6 x 2 x 0,02) m; đều cũ đã qua sử dụng, tổng khối lượng hai cửa nhà vệ sinh là: 30 kg (Không thu giữ được). Tổng hai loại tài sản trên là có giá 600.000đ;

+ 02 (hai) cánh cửa mỗi cánh cửa đều làm bằng kim loại sắt kín, có kích thước cao khoảng 2 m, rộng khoảng 70 cm, dày khoảng 4 cm, đã bị han rỉ, tổng khối lượng: 65kg (không thu giữ được), có giá là 695.000đ (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

+ 02 (hai) cánh cửa làm bằng nhôm kính, mỗi cánh cao khoảng 2 m, rộng khoảng 70 cm, dày khoảng 4 cm, kiểu cửa lùa ô nhôm kính, cũ đã qua sử dụng, (đã thu giữ được 11 thanh nhôm, tổng khối lượng nhôm: 13 kg), có giá là 455.000đ (Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8/2021 đến ngày 11/9/2021, tại khu H, phường H; Các thôn LX 1, LX 6 và thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Trần Mạnh Th và Nguyễn Văn Q đã có hành vi cạy phá để trộm cắp 06 bộ cửa sổ (gồm 06 khung cửa và 12 cánh cửa đều bằng sắt) có tổng trị giá 1.290.000đ của Trạm bơm thủy nông Khe Uơn 2 thuộc quản lý của Phòng kinh tế Hạ tầng ủy ban nhân dân thị xã Đ; trộm cắp 02 (hai) cánh cổng ra vào bằng sắt, trị giá 600.000đ của Nhà văn hóa thôn H, xã H; trộm cắp 02 (hai) cánh cửa nhà vệ sinh bằng sắt và 01 (một) cánh cổng bằng sắt có tổng trị giá 600.000đ của Nhà văn hóa thôn LX 6, xã H; ngày 11/9/2021, Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q đã có hành vi trộm cắp 02 (hai) cánh cửa ra vào bằng sắt, trị giá 695.000đ và Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn B (B đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản), Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 02 (hai) cánh cửa lùa nhôm kính, trị giá 455.000đ của gia đình chị Nguyễn Thị H.

Tổng trị giá tài sản bị cáo Trần Mạnh Th tham gia trộm cắp là 3.640.000đ (ba triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng); tổng trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Văn Q tham gia trộm cắp là 3.185.000đ (ba triệu một trăm tám mươi năm nghìn đồng); trị giá tài sản Nguyễn Văn B tham gia trộm cắp là 455.000đ (bốn trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân xã H và Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8/2021 đến ngày 11/9/2021 các bị cáo liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn xã, phường thị xã Đ.

Ngày 08/11/2022, Ủy ban nhân dân thị xã Đ có ý kiến về những vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra liên tục trên địa bàn phường H và xã H, thị xã Đ là nơi có nhiều hộ dân sinh sống, đi lại và làm việc, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 55/CT-VKS-ĐT ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, làm mất trật tự trị an, tạo nên tâm lý bất an, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[3] *Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:* Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó bị cáo Trần Mạnh Th có vai trò chính; T là người rủ rê, lôi kéo Q, B tham gia trộm cắp; Th là người chuẩn bị phương tiện đi lại (xe mô tô), chuẩn bị công cụ phạm tội (thanh xà cày); Th tham gia 5 vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt nhiều nhất (3.640.000đ); Th trực tiếp giao dịch với các chủ cửa hàng thu mua phế liệu để bán tài sản trộm cắp được. Mặt khác, sau khi có tiền Th là người đã trực tiếp đi mua ma túy về cho mọi người cùng sử dụng. Tiếp theo là bị cáo Nguyễn Văn Q; Q đã tham gia 04 vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt (3.185.000đ); cuối cùng là bị cáo B, tham gia 01 vụ trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt ít nhất (455.000đ).

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

* Xét về nhân thân: bị cáo Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B có nhân thân xấu, là các đối tượng nghiện chất ma túy; ngày 19/4/2022, bị cáo Nguyễn Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, do đó cần phải được tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn B có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, do vậy, mặc dù lần này bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo B bị bắt theo Lệnh truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều.

* Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Q có 01 tiền án: ngày 26/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 12 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2020. Vì vậy, bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm) theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

* Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[5] Xét nguyên nhân phạm tội: Xuất phát từ việc các bị cáo là các đối tượng sử dụng ma túy, để có tiền mua ma túy các bị cáo đã bàn bạc, rủ nhau tìm đến những địa điểm công cộng như Trạm bơm, Nhà văn hóa thôn, nhà ở của người dân nhưng không có người trông coi, quản lý... lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó đem bán những tài sản trộm cắp cho các cửa hàng thu mua phế liệu để lấy tiền mua ma túy về sử dụng cùng nhau.

Căn cứ vào vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Mạnh Th và Nguyễn Văn Q phải chịu hình phạt cao nhất và ngang nhau, tiếp theo là bị cáo Nguyễn Văn B.

Xét nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm về xâm phạm sở hữu trong giai đoạn hiện nay.

Xét thấy các bị cáo đều là những đối tượng nghiện chất ma túy, có hoàn cảnh khó khăn, có thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 thanh xà cày bằng kim loại, kích thước dài 74 cm, đường kính 02 cm. Xét thấy là vật chứng liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 cánh cửa bằng kim loại, mỗi cánh cao khoảng 02m, rộng 0,5m, nặng khoảng 44kg, sơn màu ghi xám, cũ đã qua sử dụng; 11 thanh nhôm màu vàng, ống ngắn nhất dài khoảng 60cm, ống dài nhất dài khoảng 02m, có tổng số cân nặng khoảng 13 kg; 10 mảnh kính không rõ hình dạng, độ dày 04mm, có một mặt nhám. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Đông H đã nhận lại số tài sản trên, không có yêu cầu hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 cánh cửa rào sắt, cũ đã qua sử dụng, có khối lượng 12,5kg. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức nhập kho vật chứng công an thị xã Đông Triều nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 06 khung cửa bằng kim loại ô hoa thoáng, kích thước khoảng (72x110)cm/01 khung và 03 thanh kim loại được tách từ khung cửa sổ ô hoa thoáng kích thước khoảng (20x110)cm, cũ đã qua sử dụng có tổng khối lượng khoảng 38,5kg. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu. Ủy ban nhân dân thị xã Đ đã nhận lại số tài sản trên, không có yêu cầu hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với Ủy ban nhân dân thị xã Đ; Ủy ban nhân dân xã H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đông H yêu cầu các bị cáo **Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q** phải bồi thường cho gia đình ông bà tiền giá trị của 02 cánh cửa bị mất không thu hồi được là 5.000.000đ. Tại phiên tòa, các bị cáo Th, Q nhất trí bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị N, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền các chị đã mua lại tài sản trộm cắp sau đó giao nộp lại những tài sản trên cho cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H không yêu cầu các bị cáo Thắng, Q phải bồi thường số tiền 415.000đ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về số tiền thu lời bất chính và số tiền do các bị cáo phạm tội mà có:

- Đối với chị Trần Thị N, là người đã mua lại của các bị cáo tổng cộng 120kg sắt và bán lại thu lời được 60.000đ; chị Ngô Thị L, là người mua lại của các bị cáo 65kg sắt và bán lại thu lời 32.500đ. Xét thấy, đây là số tiền thu lời bất chính nên cần buộc nộp lại vào ngân sách nhà nước.

- Đối với các bị cáo Trần Mạnh T, Nguyễn Văn Q đã bán tài sản trộm cắp được tổng số tiền 3.010.000đ và đã cùng nhau sử dụng số tiền trên; tuy nhiên trong đó có số tiền bán tài sản trộm cắp 02 cánh cửa ra vào bằng sắt nhà bà H, ông H không thu hồi được là 695.000đ; bà H, ông H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000đ, các bị cáo đã nhất trí bồi thường số tiền trên nên chỉ buộc các bị cáo Th, Q phải nộp lại số tiền 2.315.000đ do phạm tội mà có vào ngân sách nhà nước.

- Đối với các bị cáo Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T đã bán tài sản trộm cắp được số tiền 455.000đ và đã cùng nhau sử dụng số tiền trên nên buộc các bị cáo Th, B phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có vào ngân sách Nhà nước, đối tượng T phải nộp lại số tiền do hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự vào ngân sách Nhà nước (chia theo phần, mỗi người là 151.700đ).

[9] Về các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra còn xác định khoảng trưa ngày 11 tháng 9 năm 2021, B và T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực thôn LX, xã H, thị xã Đ phát hiện thấy phần bờ rào khu vườn cây (không xác định được chủ sở hữu) có một cánh cổng (loại cổng có khung bằng sắt, kích thước (1,5 x 02)m, giữa là các chấn song bằng sắt và

dây thép gai, nên B và T đã cùng nhau đổ xe xuống dùng tay tháo rời cánh cổng trên để đem đi bán. Sau đó, cả 2 đem cánh cổng trên đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1958, trú tại thôn Đ, xã Y, thị xã Đ bán được 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thì bị lực lượng Công an thị xã Đông Triều phát hiện bắt, thu giữ vật chứng.

- Ngoài các vụ trộm cắp nêu trên, ngày 11 tháng 9 năm 2021 Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 (một) cánh cổng bằng sắt loại ô thoáng rào vườn cây trị giá 100.000đ ở thôn LX 6, xã H, quá trình điều tra không xác định được người bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã nhập kho vật chứng Công an thị xã Đông Triều để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Liên quan trong vụ án còn có Nguyễn Văn T cùng với Th, B thực hiện hành vi trộm cắp ngày 11/9/2021 tại nhà của chị H, kết quả định giá tài sản là 455.000 đồng, T tham gia 01 vụ trộm cắp, (mức độ ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội không lớn) chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trọng.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn T, Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Trần Mạnh Th, số tiền bán tài sản do trộm cắp mà có, Th sử dụng mua ma túy của người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở khu vực mỏ phurong M để cùng các bị cáo khác sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên không có căn cứ để xử lý.

- Liên quan trong vụ án còn có chị Trần Thị N, anh Nguyễn Văn H, anh Phạm Văn Đ và chị Ngô Thị L là những người đã mua tài sản của Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định, việc các anh chị mua những tài sản trên không biết do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen, gắn biển số 14P3-3166 mà Thắng đã đi để thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này Th mượn của chị Yên Thu Ng (là em dâu Thắng) chị Ng không biết Th sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Ngoài ra, quá trình điều tra còn phát hiện, thu giữ ra 02 (hai) cánh cửa bằng sắt, kích thước cao khoảng 02 m, rộng 0,5 m/ 01 cánh, nặng 44 kg, sơn màu ghi xám, cũ đã qua sử dụng của nhà chị Nguyễn Thị H đã bị kẻ gian trộm cắp bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1963, trú tại thôn LX 1, xã H, thị xã Đ. Tuy nhiên, quá trình điều tra đến nay chưa xác định được đối tượng đã trộm cắp số tài sản trên nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu và tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: các bị cáo Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

- *Tuyên bố*: các bị cáo Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Căn cứ*: điểm c khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

+ *Xử phạt*: bị cáo Trần Mạnh Th 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 10 tháng 11 năm 2021).

- *Căn cứ*: điểm c khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

+ *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 10 tháng 11 năm 2021).

- *Căn cứ*: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

+ *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11 tháng 3 năm 2022).

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo **Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q** phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Đông H số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà H, ông H số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Đông H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy 01 thanh xà cầy bằng kim loại, kích thước dài 74 cm, đường kính 02 cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 81 ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

4. Về biện pháp tư pháp: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

- Buộc chị Trần Thị N phải nộp lại số tiền 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng) và chị Ngô Thị L phải nộp lại số tiền 32.500đ (ba mươi hai nghìn năm trăm đồng) vào ngân sách nhà nước do thu lời bất chính.

- Buộc bị cáo Trần Mạnh Th phải nộp lại số tiền 1.309.200đ (một triệu ba trăm linh chín nghìn hai trăm đồng) vào ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp lại số tiền 1.157.500đ (một triệu một trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm

đồng) vào ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp lại số tiền 151.700đ (một trăm năm mươi một nghìn bảy trăm đồng) vào ngân sách Nhà nước do phạm tội mà có.

- Buộc anh Nguyễn Văn T phải nộp lại số tiền 151.700đ (một trăm năm mươi một nghìn bảy trăm đồng) vào ngân sách Nhà nước do hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; buộc các bị cáo Trần Mạnh Th, Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. **Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.**

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Tô Thị Thịnh